



Mã số/ Ref. No: 07194/2025/PKQ (25.6387)



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Client's Name: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KCN TÍN NGHĨA
2. Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location: SUỐI NƯỚC TRONG - Xã An Phước, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai
3. Loại mẫu/ Type of sample: Nước mặt
4. Thông tin mẫu/ Sample information:

Mã số mẫu/ Sample code	Vị trí lấy mẫu (Tên mẫu)/ Sampling locations	Tọa độ/ Coordinate
25.6387.NM.02	Nước mặt thượng nguồn suối Nước Trong	X=1200452, Y=410561
25.6387.NM.03	Nước mặt hạ nguồn suối Nước Trong	X=1197454, Y=411079

5. Ngày lấy mẫu (nhận mẫu) /Sample date (Sample receipt): 03/09/2025

6. Ngày trả kết quả/ Returning results date: 16/09/2025

7. Bảng kết quả/ Results table

STT/ No.	Thông số/ Parameters	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử nghiệm/ Testing methods	Kết quả/ Testing result	
				25.6387. NM.02	25.6387. NM.03
1	TOC ^(c)	mg/L	SMEWW 5310C:2023	6,4	3
2	pH ^(a)	-	TCVN 6492:2011	6,72	6,74
3	DO ^(a)	mg/L	TCVN 7325:2016	5,2	5,9
4	TSS ^(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	10	30
5	COD ^(a)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	46,4	19,2
6	BOD ₅ ^(a)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	15,3	6,3
7	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023	1,5	1,26
8	Cl ⁻ ^(a)	mg/L	TCVN 6194:1996	66,9	26,1
9	F ⁻ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-F.B&D:2023	0,487	KPH (MDL=0,05)
10	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N) ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ .B:2023	0,22	0,09
11	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E: 2023	7,3	7,06
12	Phosphate (PO ₄ ³⁻ tính theo P) ^(a)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,09	0,08
13	CN ⁻ ^(a)	mg/L	TCVN 6181:1996	KPH (MDL=0,001)	KPH (MDL=0,001)

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results in this test reports are valid only for the sample

2. Không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của công ty/ This report will not be reproduced except in full, without approval of company



CÔNG TY CP XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ

DAI PHU CONSTRUCTION & ENVIRONMENT JSC

Địa chỉ: 156 Vườn Lài, P. An Phú Đông, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: 0971846393 Email: mtdaiphu@gmail.com

Website: daiphuenviroment.com or giamساتmoitruong.com.vn

VIMCERTS
292

14	Chất hoạt động bề mặt ^(a)	mg/L	SMEWW 5540B&C:2023	KPH (MDL=0,01)	KPH (MDL=0,01)
15	Tổng hoạt độ phóng xạ $\alpha^{(a)}$	Bq/L	TCVN 8879:2011	KPH (MDL=0,02)	KPH (MDL=0,02)
16	Tổng hoạt độ phóng xạ $\beta^{(a)}$	Bq/L	TCVN 8879:2011	KPH (MDL=0,3)	KPH (MDL=0,3)
17	Tổng dầu mỡ ^(a)	mg/L	SMEWW 5520B:2023	KPH (MDL=1)	KPH (MDL=1)
18	Tổng Phenol ^(a)	mg/L	SMEWW 5530B&C:2023	KPH (MDL=0,001)	KPH (MDL=0,001)
19	Escherichia coli ^(a)	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B&F:2023	40	21
20	Coliform ^(a)	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	790	700
21	Aldrin ^(a)	$\mu\text{g/L}$	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	KPH (MDL=0,005)	KPH (MDL=0,005)
22	Dieldrin ^(a)	$\mu\text{g/L}$	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	KPH (MDL=0,005)	KPH (MDL=0,005)
23	Tổng BHC ^(a)	$\mu\text{g/L}$	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	KPH (MDL=0,005)	KPH (MDL=0,005)
24	Fe ^(a)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,4	1,17
25	As ^(a)	mg/L	SMEWW 3114C:2023	KPH (MDL=0,001)	KPH (MDL=0,001)
26	Cu ^(a)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,03)	KPH (MDL=0,03)
27	Zn ^(a)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,12	KPH (MDL=0,04)
28	Mn ^(a)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,075	<0,075
29	Crom VI (Cr ⁶⁺) ^(a)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH (MDL=0,003)	KPH (MDL=0,003)
30	Hg ^(a)	mg/L	TCVN 7877:2008	KPH (MDL=0,00025)	KPH (MDL=0,00025)
31	Ni ^(a)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,0075	<0,0075
32	Pb ^(a)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (MDL=0,0015)	0,008
33	Cd ^(a)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (MDL=0,001)	KPH (MDL=0,001)
34	Cr ^(a)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,008	0,011
35	Tổng DDT (C ₁₄ H ₉ Cl ₅) ^(a)	$\mu\text{g/L}$	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	KPH (MDL=0,005)	KPH (MDL=0,005)
36	Heptachlor & Heptachlorepoxyde (C ₁₀ H ₅ Cl ₇ & C ₁₀ H ₅ Cl ₇ O) ^(a)	$\mu\text{g/L}$	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	KPH (MDL=0,005)	KPH (MDL=0,005)

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results in this test reports are valid only for the sample

2. Không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của công ty/ This report will not be reproduced except in full, without approval of company



CÔNG TY CP XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ

DAI PHU CONSTRUCTION & ENVIRONMENT JSC

Địa chỉ: 156 Vườn Lài, P. An Phú Đông, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: 0971846393 Email: mtdaiphu@gmail.com

Website: daiphuenvironment.com or giamsatmoitruong.com.vn



Chú thích/ Remarks:

1. (a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận/ The parameter has been recognized by the Ministry of Natural Resources and Environment.
2. (c): Thông số gửi nhà thầu phụ/ The parameters sent to subcontractors.
3. KPH: Không phát hiện (<MDL)/ Not detected

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Supervised by

NGUYỄN CHÍ NHÃ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 09 năm 2025

GIÁM ĐỐC

Director



ĐOÀN THỊ THỦY

